BỒI DƯỠNG
NGHIỆP VỤ ĐẤU THẦU
THỰC CHIẾN 1:1

Biên soạn: **KS KiWi**



NỘI DUNG CHÍNH

- **Phần I: Tìm hiểu chung**
- **Phần II: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

✓ Phương thức lựa chọn nhà thầu

✓ Hình thức lựa chọn nhà thầu

✓ Hợp đồng

- **Phần III: Lập HSMT và E- HSMT (CĐT)**

+ Đọc hiểu HSMT, lập kế hoạch thực hiện HSDT (NT)

+ Chuẩn bị tài liệu, hồ sơ để nộp HSDT

+ Thao tác thực hành trên muasamcong

- **Phần IV: Đánh giá HSDT, đánh giá E- HSDT (CĐT)**

PHẦN I

TÌM HIỂU CHUNG

- Hệ thống văn bản pháp luật
- Phạm vi điều chỉnh luật Đấu thầu
- Giải thích các từ ngữ trong đấu thầu
- Tư cách hợp lệ
- Đảm bảo cạnh tranh
- Xử lý vướng mắc

TÌM HIỂU CHUNG
Hệ thống văn bản pháp luật

1. **Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Luật 57/2025 , Luật ĐT 90/2025**
2. **Nghị định số 214/2025/ NĐ-CP hướng dẫn luật Đấu thầu , NĐ 349/2026**
3. **Thông tư 79/2025/TT- BTC quy định về đấu thầu qua mạng quốc gia**
4. **Thông tư 134/2026/TT- BTC HS yêu cầu, Thẩm định**
5. **Thông tư 40/2025/ TT – BYT : Mẫu đấu thầu thuốc**

Luật > Nghị Định > Thông tư (trên xuống dưới)

Luật <= Nghị Định <= Thông tư (ra sau bổ trợ trước)

TÌM HIỂU CHUNG

Phạm vi điều chỉnh luật Đấu thầu

- 1. Hoạt động lựa chọn nhà thầu có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để:
- a) Thực hiện dự án đầu tư, dự toán mua sắm của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác;
- b) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trừ hoạt động mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;
- c) Thực hiện các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật có liên quan;

TÌM HIỂU CHUNG

Phạm vi điều chỉnh luật Đấu thầu

- 2. Hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện:
- a) Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- b) Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước;

TÌM HIỂU CHUNG

Giải thích các từ ngữ (Đ4L)

- Bỏ khái niệm gói thầu Quy mô nhỏ
- HSMT :
- HSYC: Không dành cho chào hàng cạnh tranh
- Xây lắp
- Hàng hóa
- Tư vấn
- Phi tư vấn

TÌM HIỂU CHUNG

Tư cách hợp lệ

- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.
- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 6 của Luật ĐT
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật này;
- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có tên trong danh sách ngắn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn;
- Đối với nhà thầu nước ngoài, phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu.

TÌM HIỂU CHUNG

Tư cách hợp lệ

- 2. Nhà thầu là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
- a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- (BỔ SUNG HỘ KINH DOANH SO VỚI LUẬT 43)

TÌM HIỂU CHUNG

Đảm bảo cạnh tranh (Đ6L)

- **Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:**

Chủ đầu tư, bên mời thầu, trừ trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó hoặc là công ty thành viên, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của tập đoàn, tổng công ty nhà nước đó.

Các nhà thầu tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát; nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; nhà thầu tư vấn lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; nhà thầu tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; nhà thầu tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; nhà thầu tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó;

Các nhà thầu khác cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế.

Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng, nhà thầu thực hiện hợp đồng, nhà thầu tư vấn kiểm định gói thầu đó phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhau.

TÌM HIỂU CHUNG
Xử lý tình huống đấu thầu (Đ88L)

1. Việc giải quyết trường hợp phát sinh trong đấu thầu chưa được quy định cụ thể, rõ ràng pháp luật trong về đấu thầu. ***Người quyết định xử lý tình huống phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc sau đây:***

- Bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.
- Căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; hợp đồng đã ký kết với nhà thầu, nhà đầu tư được lựa chọn; tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu, dự án, dự án đầu tư kinh doanh.

- **Thẩm quyền xử lý tình huống trong đấu thầu:**
- Đối với lựa chọn nhà thầu, người quyết định xử lý tình huống là chủ đầu tư. Trong trường hợp phức tạp, chủ đầu tư quyết định xử lý tình huống sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền;
- Đối với lựa chọn nhà đầu tư, người QĐ xử lý tình huống là người có thẩm quyền

TÌM HIỂU CHUNG
Đảm bảo dự thầu

- **Điều 14 của Luật đấu thầu 22**
- **XL < 20 tỷ, HH, PTV < 10 tỷ :** Đảm bảo dự thầu =Từ 1% đến 1,5% giá gói thầu
- **XL > 20 tỷ, HH, PTV > 10 tỷ :** Bảo đảm dự thầu = Từ 1,5% đến 3% giá gói thầu

PHẦN II

KẾ HOẠCH LCNT

- KHLCNT tổng thể
- Hình thức lựa chọn nhà thầu
- Phương thức lựa chọn nhà thầu
- Thời gian trong đấu thầu
- Loại hợp đồng

PHẦN II

HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

- ❖ Chỉ định thầu
- ❖ Chào hàng cạnh tranh (<10 tỷ) TT
- ❖ Đấu thầu rộng rãi
- ❖ Đấu thầu hạn chế
- ❑ Mua sắm trực tiếp
- ❑ Tự thực hiện
- ❑ Cộng động tham gia

* Mua sắm không hình thành dự án <01 tỷ : Chỉ định thầu

* Lập dự án :

XL: 0 – 5 – 10 - >10 tỷ

HH: 0 – 5 – 10- >10 tỷ

PTV: 0 - 5- 10 - > 10 tỷ

TV: 0 – 3 > 3 tỷ

PHẦN II

PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

- 01 Giai đoạn – 01 Túi hồ sơ
- 01 Giai đoạn - 02 Túi hồ sơ

- 02 Giai đoạn -01 Túi hồ sơ
- 02 Giai đoạn – 02 Túi hồ sơ

PHẦN II

HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

XL: 0 – 5 – 10 - >10 : 01 GĐ -01 TÚI

HH: 0 – 5 – 10- >10: 01 GĐ -01 TÚI

PTV: 0 - 5- 10 - > 10: 01 GĐ -01 TÚI

TV: 0 – 3 : 01 GĐ -01 TÚI

(TV> 03 TỶ VÀ XL, HH, PTV: Đặc thù công nghệ cao) :01GĐ - 02 TÚI

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

01 Giai đoạn – 01 Túi hồ sơ

- Nhà thầu, nhà đầu tư nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất gồm đề xuất về **kỹ thuật và đề xuất về tài chính** theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.
- Việc mở thầu được **tiến hành một lần đối** với toàn bộ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

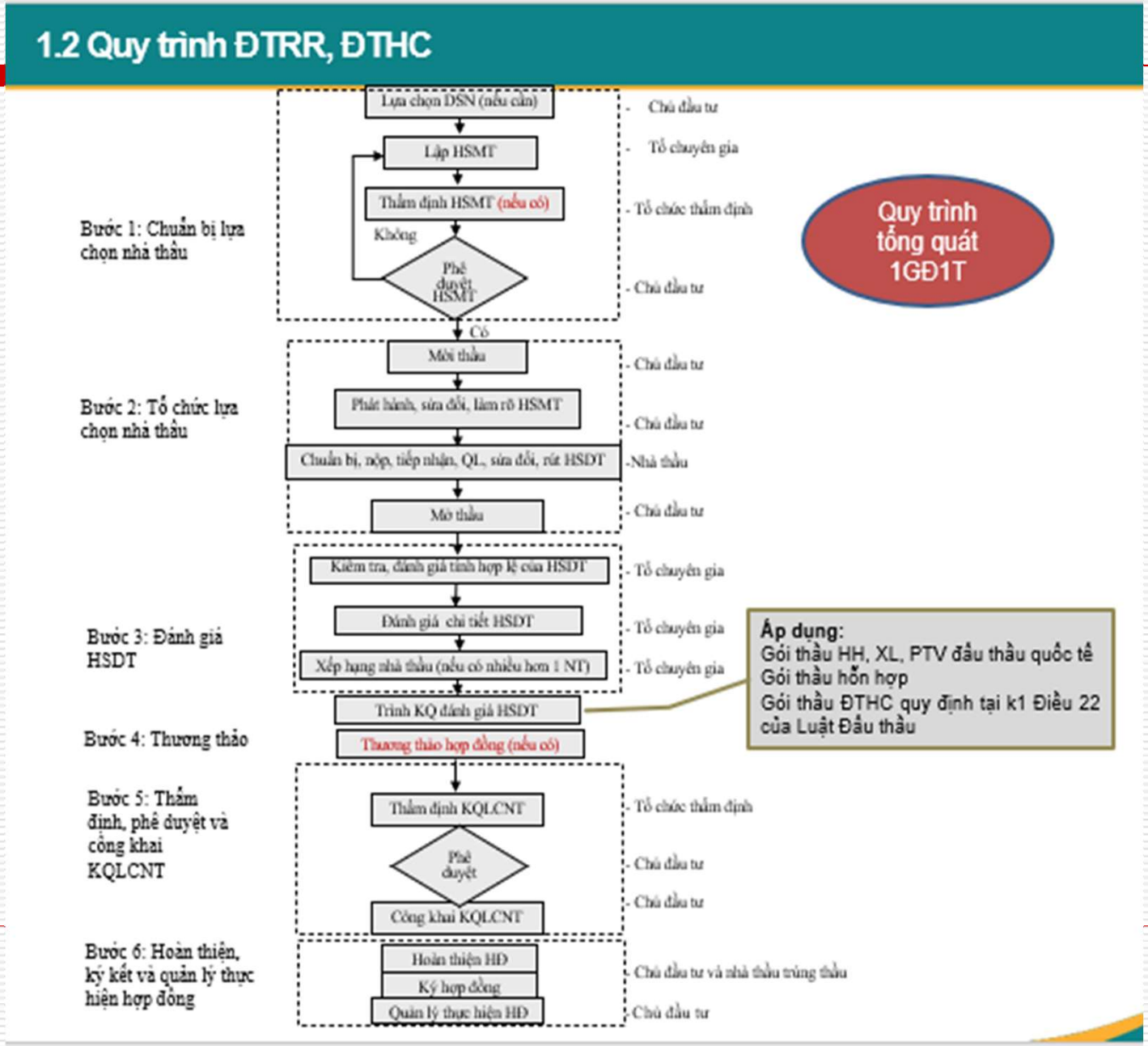
QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

01 Giai đoạn – 02 Túi hồ sơ

- Nhà thầu, nhà đầu tư nộp đồng thời hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính riêng biệt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
- Việc mở thầu được tiến hành hai lần. Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật sẽ được mở ngay sau thời điểm đóng thầu. Nhà thầu, nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ được mở hồ sơ đề xuất về tài chính để đánh giá.

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

01 Giai đoạn – 01 Túi hồ sơ



QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

Đấu thầu rộng rãi

01 GĐ-01 TÚI

Trường hợp	Đặc điểm
▪ Chỉ định thầu thông thường, chào hàng cạnh tranh , đấu thầu rộng rãi , hạn chế gói XL, HH, PTV (toàn bộ XL, HH, PTV) ▪ Chỉ định thầu gói tư vấn (< 03 tỷ)	**1. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu, bao gồm:** a) Lựa chọn danh sách ngắn (nếu cần thiết); b) Lập hồ sơ mời thầu; c) Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu. **2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, bao gồm:** a) Mời thầu; b) Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; c) Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu; d) Mở thầu. **3. Đánh giá hồ sơ dự thầu, bao gồm:** a) Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu; b) Đánh giá chi tiết hồ sơ dự thầu; c) Xếp hạng nhà thầu (nếu có nhiều hơn 01 nhà thầu).

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

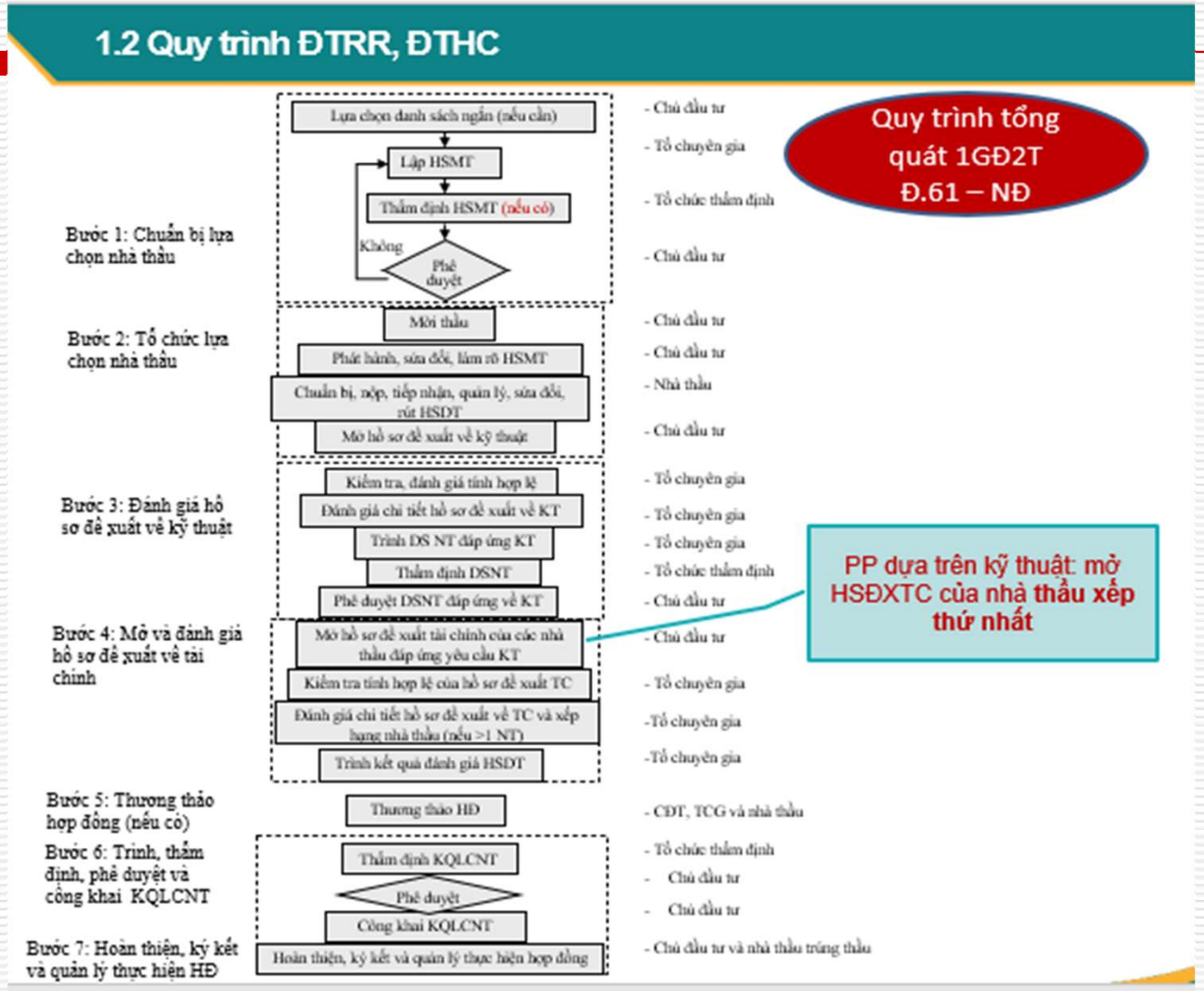
Đấu thầu rộng rãi

01 GĐ-01 TÚI

Hạn mức	Đặc điểm
▪ Chỉ định thầu thông thường, chào hàng cạnh tranh , đấu thầu rộng rãi , hạn chế gói XL, HH, PTV (toàn bộ XL, HH, PTV) ▪ Chỉ định thầu gói tư vấn (< 03 tỷ)	**4. Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu (nếu có).** **5. Hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.**

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

01 Giai đoạn – 02 Túi hồ sơ



QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

Đấu thầu rộng rãi

01 GĐ-02 TÚI

Hạn mức	Đặc điểm
▪ Chỉ định thầu thông thường, chào hàng cạnh trạnh , đấu thầu rộng rãi , hạn chế gói TV (> 03 tỷ) ▪ Gói thầu XL, HH, PTV đặc thù công nghệ cao	**1. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu, bao gồm:** a) Lựa chọn danh sách ngắn (nếu cần thiết); b) Lập hồ sơ mời thầu; c) Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu. **2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, bao gồm:** a) Mời thầu; b) Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; c) Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu; d) Mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật. **3. Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, bao gồm:** a) Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; b) Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; c) Trình, thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

Đấu thầu rộng rãi

01 GĐ-02 TÚI

Hạn mức	Đặc điểm
▪ Chỉ định thầu thông thường, chào hàng cạnh tranh , đấu thầu rộng rãi , hạn chế gói TV (> 03 tỷ) ▪ Gói thầu XL, HH, PTV đặc thù công nghệ cao	**4. Mở và đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính, bao gồm:** a) Mở hồ sơ đề xuất về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; b) Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về tài chính; c) Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về tài chính và xếp hạng nhà thầu (nếu có nhiều hơn 01 nhà thầu). **5. Thương thảo hợp đồng (nếu có).** **6. Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu (nếu có).** **7. Hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.**

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU
THỜI GIAN ĐẤU THẦU

Thời gian trong đấu thầu ()

a) Thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển: tối thiểu là 09 ngày đối với đấu thầu trong nước và 18 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu;

b) Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu đối với đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế tối thiểu là 18 ngày đối với đấu thầu trong nước và 35 ngày đối với đấu thầu quốc tế

đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng thì thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 09 ngày đối với đấu thầu trong nước và 18 ngày đối với đấu thầu quốc tế;

c) Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu đối với chào hàng cạnh tranh tối thiểu là 07 ngày làm việc

d) Trường hợp gói thầu đủ điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu thì thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 09 ngày

đ) Việc sửa đổi hồ sơ mời thầu được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu; đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, việc sửa đổi hồ sơ mời thầu được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Việc sửa đổi hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU
THỜI GIAN ĐẤU THẦU

Thời gian trong đấu thầu (Đ45L)

- Luật Đấu thầu 2023 đã không quy định về thời gian:

+ Phê duyệt KHLCNT

+ Thời gian phát hành HSMST, HSMQT, HSMT, HSYC;

+ Thời gian đánh giá HSQT, HSDST, HSĐX, HSDT

+ Thời gian thẩm định cho từng nội dung thẩm định: kế hoạch lựa chọn nhà thầu, HSMST, HSMQT, HSMT, HSYC, kết quả lựa chọn nhà thầu;

+ Thời gian phê duyệt HSMST, HSMQT, HSMT, HSYC;

+ Thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu;

+ Thời gian phê duyệt hoặc có ý kiến xử lý về kết quả lựa chọn nhà thầu.

+ Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất.

Người có thẩm quyền, chủ đầu tư có trách nhiệm quyết định thời gian thực hiện các công việc trên cơ sở bảo đảm tiến độ của dự án, gói thầu.

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU

CÁC LOẠI HỢP ĐỒNG

Hợp đồng trong đấu thầu (Đ64L)

- 1. Hợp đồng trọn gói:
- 2. Hợp đồng theo đơn giá cố định:
- 3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:
- 4. Hợp đồng theo thời gian:
- 5. Hợp đồng theo chi phí cộng phí:
- 6. Hợp đồng theo kết quả đầu ra:
- 7. Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm:
- 8. Hợp đồng hỗn hợp:

Luật đấu thầu số 22 không còn bắt buộc áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói cho một số hạn mức như luật đấu thầu 43

=>> Loại hợp đồng sẽ tuỳ chọn do người quyết định đầu tư phê duyệt trong KHLCNT

PHẦN III

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

- **Phần I : Thủ tục Đấu thầu**
  - Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu
  - Chương II:Bảng dữ liệu đấu thầu (10%)
  - Chương III: Tiêu chí đánh giá (80%)
  - Chương IV: Biểu mẫu dự thầu
- **Phần II: Yêu cầu về Xây lắp**
  - Chương V: Yêu cầu về xây lắp (10 %)
- **Phần III:Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng**
  - Chương VI: Điều kiện chung của HĐ
  - Chương VII:Điều kiện cụ thể
  - Chương VIII: Biểu mẫu hợp đồng

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần I: Thủ tục đấu thầu

Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSDT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSDT, mở thầu, đánh giá E-HSDT và trao hợp đồng**. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.**

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần I: Thủ tục đấu thầu

Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Chương này được số hóa dưới dạng các biểu mẫu trên Hệ thống (webform). Chủ đầu tư nhập các nội dung thông tin vào E-BDL trên Hệ thống.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần I: Thủ tục đấu thầu

Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT. Cụ thể:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT) được cố định theo định dạng tệp tin PDF/word và đăng tải trên Hệ thống;

- Mục 2 (Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm) được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư cần nhập thông tin vào các webform tương ứng;

- Mục 3 (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật), Mục 4 (Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính) và Mục 5 (Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)) là tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

Căn cứ các thông tin do Chủ đầu tư nhập, Hệ thống sẽ tự động tạo ra các biểu mẫu dự thầu có liên quan tương ứng với tiêu chuẩn đánh giá.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần I: Thủ tục đấu thầu

Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT. Cụ thể:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT) được cố định theo định dạng tệp tin PDF/word và đăng tải trên Hệ thống;

- **Mục 2** (Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm) được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư cần nhập thông tin vào các webform tương ứng;

- **Mục 3** (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật),
- **Mục 4** (Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính) và
- **Mục 5** (Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)) là tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

Căn cứ các thông tin do Chủ đầu tư nhập, Hệ thống sẽ tự động tạo ra các biểu mẫu dự thầu có liên quan tương ứng với tiêu chuẩn đánh giá.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần I: Thủ tục đấu thầu

Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT. Cụ thể:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT) được cố định theo định dạng tệp tin PDF/word và đăng tải trên Hệ thống;

- **Mục 2** (Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm) được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư cần nhập thông tin vào các webform tương ứng;

- **Mục 3** (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật),
- **Mục 4** (Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính) và
- **Mục 5** (Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)) là tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

Căn cứ các thông tin do Chủ đầu tư nhập, Hệ thống sẽ tự động tạo ra các biểu mẫu dự thầu có liên quan tương ứng với tiêu chuẩn đánh giá.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần I: Thủ tục đấu thầu

Chương IV: Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSMT và E-HSDT.

Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để lập E-HSMT, E-HSDT trên Hệ thống.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần II: Yêu cầu về kỹ thuật

Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này cung cấp các thông tin về thông số kỹ thuật, bản vẽ, thông tin bổ sung mô tả công trình được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word/CAD do Chủ đầu tư chuẩn bị và đính kèm lên Hệ thống.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần III: ĐKC và ĐKCT hợp đồng

Chương VI: Điều kiện chung của hợp đồng

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần III: ĐKC và ĐKCT hợp đồng

Chương VII: Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không thay thế được Điều kiện chung của Hợp đồng.

Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư nhập các nội dung thông tin vào Điều kiện cụ thể của hợp đồng trên Hệ thống.

PHÂN TÍCH HỒ SƠ MỜI THẦU

Phần III: ĐKC và ĐKCT hợp đồng

Chương VI: Biểu mẫu hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này bao gồm tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư chuẩn bị theo mẫu.

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

- **Nguyên tắc đánh giá**
- **Phương pháp đánh giá HSDT**
- **Quy trình đánh giá HSDT**
- **Trình tự đánh giá**

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Phương pháp đánh giá

- **Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp**

- ✓ 1. Phương pháp giá thấp nhất:
- ✓ 2. Phương pháp giá đánh giá:
- ✓ 3. Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá:

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU
Phương pháp đánh giá

- **Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn**

- ✓ 1. Phương pháp giá thấp nhất:
- ✓ 2. Phương pháp giá cố định:
- ✓ 3. Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá:
- ✓ 4. Phương pháp dựa trên kỹ thuật:

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Quy trình đánh giá

+ **Quy trình 1 (áp dụng đối với phương pháp "giá đánh giá" và "giá thấp nhất"):**

- Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III;
- Bước 2: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III;
- Bước 3: Đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại Mục 3 Chương III;
- Bước 4: Đánh giá về giá theo quy định tại Mục 4 Chương III;
- - Nhà thầu có E-HSDT không đáp ứng sẽ không được đánh giá ở bước tiếp theo.

❖**Gói xây lắp, tư vấn bắt buộc áp dụng quy trình 1 . Có nghĩa là nếu có 50 nhà thầu tham gia phải đánh giá lần lượt cả 50 nhà thầu**

❖**Gói hàng hoá, PTV nếu không áp dụng quy trình 1 sẽ phải áp dụng quy trình 2**

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Quy trình đánh giá

+ Quy trình 2 : chỉ áp dụng đối với gói HH, PTV theo phương thức 01 GĐ - 01 túi hồ sơ , sử dụng phương pháp "giá thấp nhất" và các E-HSDT đều không có bất kỳ ưu đãi nào).

- Bước 1: Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ theo xếp hạng nhà thầu căn cứ vào giá dự thầu, nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất được xếp hạng thứ nhất. Bên mời thầu tiến hành đánh giá E-HSDT của nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất căn cứ vào biên bản mở thầu trên Hệ thống. Trường hợp có nhiều nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất bằng nhau thì tiến hành đánh giá tất cả các nhà thầu này.
- quy định tại Mục 1 Chương III;
- Bước 3: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III;
- Bước 4: Đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại quy định tại Mục 3 Chương III;
- Bước 5: Nhà thầu đáp ứng về mặt kỹ thuật sẽ được mời vào thương thảo hợp đồng.
- Trường hợp E-HSDT của nhà thầu xếp hạng thứ nhất không đáp ứng thì thực hiện các bước đánh giá nêu trên đối với nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU
Trình tự đánh giá

Trình tự đánh giá

1.Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

2.Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

3.Đánh giá về kỹ thuật

4.Đánh giá chi tiết HSĐXTC (giá dự thầu)

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

BMT đánh giá mục 1 trong chương III - HSMT

- ✓Bảo đảm dự thầu
- ✓Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)
- ✓Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

BMT đánh giá mục 2.1 & 2.2 trong chương II - HSMT

- ✓Bảo đảm dự thầu
- ✓Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)
- ✓Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU
Trình tự đánh giá

Trình tự đánh giá

1.Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

2.Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

3.Đánh giá về kỹ thuật

4.Đánh giá chi tiết HSĐXTC (giá dự thầu)

CÁC TÌNH HUỐNG TRONG ĐẤU THẦU VÀ HƯỚNG XỬ LÝ

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN

